

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HSST
Ngày 20 /01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Bốn.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn M**, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1977 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Lương Thị T1; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An và Trại tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 10/9/2024 cho đến nay.

(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị B, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Người làm chứng: Chị Vi Thị H, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 15 phút ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại nhà ở của chị Vi Thị H thuộc bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang Lương Văn M và Trương Thị B đang có hành sử dụng trái phép chất ma túy.

Thu giữ tại túi quần đang mặc bên phải phía trước của Lương Văn M 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có chứa 01 gói ni lông màu trắng có chứa chất bột nén màu trắng (nghi ma túy) và 01 gói ni lông màu vàng có chứa chất bột nén màu trắng (nghi ma túy).

Thu giữ tại vị trí trên giường ngủ ở phòng khách 01 chai nhựa trong suốt, không có nắp đậy, không có nhãn mác, phần thân dưới chai nhựa có một lỗ thủng có gắn một ống tre màu vàng, trên thân ống tre có quấn băng dính màu đen; 01 bật lửa ga màu hồng, không có nhãn mác.

Thu giữ tại vị trí gầm giường đoạn đầu phòng khách có 01 gói nhỏ được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong có một lớp ni lông màu vàng, bên trong lớp ni lông màu vàng có một lớp ni lông màu hồng chứa 10 viên nén màu hồng.

Tại biên bản khám xét khẩn cấp nhà ở của Lương Văn M ở bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An cơ quan điều tra thu giữ dưới nệm trên chiếu nhựa gian nhà chính 01 gói chất bột nén màu trắng (nghi ma túy) và vị trí góc phòng kho nối với gian bếp 01 gói chất bột nén màu trắng (nghi ma túy).

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại xác định, khối lượng thu giữ của Lương Văn M là 1,770 gam trong đó:

- 01 gói ni lông màu trắng có chứa chất bột nén màu trắng (nghi ma túy) và 01 gói ni lông màu vàng có chứa chất bột nén màu trắng (nghi ma túy) có khối lượng 0,430 gam, lấy 0,110 gam đi giám định, ký hiệu M1, còn lại 0,320 gam.

- 01 gói nhỏ được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong có một lớp ni lông màu vàng, bên trong lớp ni lông màu vàng có một lớp ni lông màu hồng chứa 10 viên nén màu hồng có khối lượng 0,960 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,480 gam đi giám định ký hiệu M2, còn lại 0,480 gam.

- 01 gói chất bột nén màu trắng (nghi ma túy) thu dưới nệm trên chiếu nhựa gian nhà chính và 01 gói chất bột nén màu trắng (nghi ma túy) thu tại vị trí góc phòng kho nối với gian bếp, có khối lượng 0,380gam, lấy 0,150 gam đi giám định, còn lại 0,230gam.

Kết luận giám định số 873/KL – KTHS (Đ2- MT) ngày 16/9/2024 của phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột nén màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lương Văn M khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 và nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Số chất bột nén màu trắng thu giữ của Lương Văn M khi bắt quả tang có tổng khối lượng 0,430 gam.

- Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Lương Văn M khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn M khi bắt quả tang có khối lượng là 0,960 gam.

- Mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Lương Văn M khi khám xét tại nhà ở gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 và nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Số chất bột nén màu trắng thu giữ của Lương Văn M khi khám xét tại nhà ở có tổng khối lượng 0,380 gam.

Bản Cáo trạng số 85/VKS – HS ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Lương Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn M khai nhận: Lương Văn M là người nghiện chất ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroine và Hồng phiến. Sử dụng bằng cách hít vào cơ thể, liều lượng mỗi ngày 3 viên, còn H1 thì sử dụng ba ngày một lần. Vào buổi chiều ngày đầu tháng 9 năm 2024 Lương Văn M đi lên xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An mua của người đàn ông không quen biết gồm 15 viên ma túy Hồng phiến với số tiền 150.000 đồng và một gói ma túy Heroin với số tiền 200.000 đồng về sử dụng dần. Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2024 Lương Văn M đi từ nhà xuống xã C, huyện Q để chơi với chị Trương Thị B. Lương Văn M mang theo 11 viên hồng phiến và hai gói ma túy Heroin cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy với mục đích khi nào có nhu cầu sẽ sử dụng ma túy. Khi đến xã C, huyện Q M gọi điện thoại cho Trương Thị B và B nói đang ở nhà chị Vi Thị H nên B đón M về nhà chị H chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Lương Văn M cùng Trương Thị B và Vi Thị H ngồi ăn cơm tại nhà H. Quá trình ăn cơm thì M nói với B “anh thèm thuốc quá” (ý là lên cơn nghiện), “anh có mang hàng xuống đây, anh dùng một tý rồi ăn cơm sau” và nói “anh em mình sang đây tâm sự tý” (ý là rủ B sử dụng ma túy). M đi đến ngồi cạnh giường thuộc phòng khách đưa 01 viên ma túy trong số 11 viên

mang theo ra để sử dụng bằng cách dùng bật lửa đốt vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy do M chuẩn bị mang đến và hít khói vào cơ thể. Trương Thị B thấy M hút nên cũng nói với M “ cho em làm tý với” ý của B là cho B hút ma túy với. Lương Văn M đồng ý và đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa viên hồng phiến đang hút dở cho B. B cầm lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn M dùng bật lửa châm đốt ma túy cho B sử dụng bằng hình thức hít khói ma túy vào cơ thể. Hai người hít ma túy luân phiên nhau mỗi người hai lượt, khi đến lượt chị B đang hít ma túy thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Lương Văn M nhất trí với Cáo trạng của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn M từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 45 tháng đến 51 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Vật chứng vụ án: - 01 chiếc ví da màu nâu, loại ví nam, đã qua sử dụng.

- 01 phong bì thư do Công an huyện Q phát hành được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt ngoài phong bì ghi : Vật chứng vỏ phong bì thư niêm phong, bao gói, vỏ gói và 0,320 g chất bột nén màu trắng (nghi ma túy) và 05 viên nén màu hồng (nghi ma túy) có tổng khối lượng là 0,480 g còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định thu giữ của Lương Văn M khi bắt quả tang.

- 01 phong bì thư do Công an huyện Q phát hành được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt ngoài phong bì ghi : Vật chứng vỏ phong bì thư niêm phong, bao gói, vỏ gói và 0,230 g chất bột nén màu trắng (nghi ma túy) còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định thu giữ của Lương Văn M khi khám xét ngày 11/9/2024.

- 01 chiếc chai nhựa trong suốt, không có nắp đậy, không có nhãn mác, phần thân dưới của chai nhựa có một lỗ thủng có gắn một ống tre màu vàng, trên thân ống tre có quấn băng dính màu đen, đã qua sử dụng ;

- 01 chiếc bật lửa ga màu hồng, không có nhãn mác, đã qua sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, mặt lưng màu xanh ngọc, bên trong có gắn 02 thẻ sim. Số IMEL1 :863178060810637 ; IMEL2 :863178060810629. Thẻ sim 1 mang số thuê

bao 0968163134 ; thẻ sim 2 mang số thuê bao 0357359597, đã qua sử dụng thu giữ của Trương Thị B ; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu hồng. Số IMEL1 :351890416015666/01 ; IMEL2 :352869186015666/01. Bên trong gắn thẻ sim mang số thuê bao 0812995132, đã qua sử dụng đề nghị trả lại cho bị cáo Lương Văn M.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn M phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn M nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 10/9/2024, tại nhà ở của chị Vi Thị H thuộc bản H, xã C, huyện Q, Công an huyện Q, phát hiện bắt quả tang Lương Văn M đang có hành vi tàng trữ 0,430 gam ma túy (Heroine) và 0,960 gam ma túy (M2), khám xét tại nhà ở của Lương Văn M thu giữ 0,380 gam ma túy (Heroine). Tối ngày 10/9/2024, tại phòng khách nhà ở của chị Vi Thị H2, Lương Văn M còn cung cấp ma túy cho Trương Thị B cùng sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo Lương Văn M tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/9/2024; biên bản khám xét khẩn cấp nhà ở của Lương Văn M ngày 11/9/2024; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 11/9/2024; Kết luận giám định số 873/KL – KTHS (Đ2- MT) ngày 16/9/2024 của phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột nén màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lương Văn M khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy (H3), có khối lượng 0,430 gam.

- Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Lương Văn M khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,960 gam.

- Mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Lương Văn M khi khám xét tại nhà ở gửi giám định là ma túy (Heroin) có khối lượng 0,380 gam.

Hai loại ma túy thu giữ của Lương Văn M là (H), (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 1,770 gam. Bị cáo Lương Văn M mua hai loại ma túy trên về nhằm mục đích để sử dụng dần. Đồng thời, vào tối ngày 10/9/2024, tại phòng khách nhà ở của chị Vi Thi H2, thuộc bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An bị cáo Lương Văn M đã cung cấp ma túy cho Trương Thị B sử dụng. Do đó, có đủ căn cứ xác định các hành vi trên của Lương Văn M đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 và khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Lương Văn M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi L cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo Lương Văn M: vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Lương Văn M.

[4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lương Văn M do không xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...” và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều

kiện kinh tế khó khăn, nghiện chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Lương Văn M gồm: 0,320 gam chất bột nén màu trắng là Heroine và 05 viên nén màu hồng (Methamphetamine) có khối lượng là 0,480 gam còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định khi bắt quả tang và 0,230 g chất bột nén màu trắng là Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định khi khám xét ngày 11/9/2024 là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc chai nhựa trong suốt, không có nắp đậy, không có nhãn mác, phần thân dưới của chai nhựa có một lỗ thủng có gắn một ống tre màu vàng, trên thân ống tre có quấn băng dính màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa ga màu hồng, không có nhãn mác, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu nâu, loại ví nam, đã qua sử dụng là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, mặt lưng màu xanh ngọc, bên trong có gắn 02 thẻ sim. Số IMEL1 :863178060810637 ; IMEL2 :863178060810629. Thẻ sim 1 mang số thuê bao 0968163134; thẻ sim 2 mang số thuê bao 0357359597, đã qua sử dụng thu giữ của Trương Thị B ; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu hồng. Số IMEL1 :351890416015666/01 ; IMEL2 :352869186015666/01. Bên trong gắn thẻ sim mang số thuê bao 0812995132, đã qua sử dụng cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7]Về án phí: Bị cáo Lương Văn M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “ Tổ chức trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lương Văn M phải chấp hành là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 10 tháng 9 năm 2024.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,320 gam Heroine và 05 viên ma túy (M1) có khối lượng là 0,480 gam còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định khi bắt quả tang và 0,230 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định khi khám xét ngày 11/9/2024 ; 01 chiếc chai nhựa trong suốt, không có nắp đậy, không có nhãn mác, phần thân dưới

của chai nhựa có một lỗ thủng có gắn một ống tre màu vàng, trên thân ống tre có quần băng dính màu đen, đã qua sử dụng ; 01 chiếc bật lửa ga màu hồng, không có nhãn mác, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu nâu, loại ví nam, đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Trương Thị B 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, mặt lưng màu xanh ngọc, bên trong có gắn 02 thẻ sim. Số IMEL1 :863178060810637 ; IMEL2 :863178060810629. Thẻ sim 1 mang số thuê bao 0968163134 ; thẻ sim 2 mang số thuê bao 0357359597, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn M 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu hồng. Số IMEL1 :351890416015666/01 ; IMEL2 :352869186015666/01. Bên trong gắn thẻ sim mang số thuê bao 0812995132, đã qua sử dụng.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/11/2024 giữa Công an huyện Q và Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Lương Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người làm chứng. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/01/2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- THADS huyện Quỳnh hợp;
- Bị cáo;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quán Vi Tuấn

